TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.2

TỜ TRÌNH

V/v *giới thiệu* Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Ban Tổ chức xin giới thiệu danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu biểu quyết trong suốt kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai, gồm những cổ đông và giữ nhiệm vụ như sau:

1. Bà: Vũ Lan Thương	- Cổ đông, Phó Chánh VP-TCty	- Trưởng ban
2. Bà: Đoàn Thu Thị Thu Thúy	- Cổ đông, Phó GĐ Khu A	- Thành viên
3. Bà: Nguyễn Thị Hằng	- Cổ đông, Phó P.KHXNK	- Thành viên

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách như trên.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.
Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

T/M. BAN TỔ CHỨC
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
Ký ngày: 2/4/2019 13:30:35

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.4

TỜ TRÌNH

V/v *giới thiệu* Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Ban Tổ chức xin báo cáo và giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2019 - Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai như sau:

A. Đoàn Chủ tọa Đại hội: Số lượng 03 thành viên, danh sách như sau:

1. Ông: Bùi Thế Kích - Chủ tịch HĐQT, TGĐ TCty - Chủ tọa đoàn
2. Ông: Vũ Đức Dũng - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Tcy - T/viên
3. Bà: Nguyễn Thị Bích Thủy - Thành viên HĐQT, GĐĐH TCty - T/viên

Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách.

***

Nếu đại biểu cổ đông đồng ý, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

B. Ban Thư ký Đại hội: Số lượng 02 thành viên, danh sách như sau:

1. Ông: Phạm Xuân Tâm - Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty.
2. Ông: Bùi Thế Hiệp - Trưởng ban Quản lý cổ phiếu Tổng Công ty.

Ban Tổ chức đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết cả về số lượng, danh sách.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

TM. BAN TỔ CHỨC
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.11

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 – Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa trình Đại hội về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt ("AASCN").
- Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2018.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Đơn vị Kiểm toán độc lập đã có ý kiến và đánh giá: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các công ty con tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đều không có điểm ngoại trừ.

Toàn bộ nội dung của bản Báo cáo tài chính năm 2018 (theo như nội dung Thông báo tổ chức họp ĐHĐCĐ, nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 đã được công bố trên website của Tổng Công ty).

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua làm căn cứ thực hiện.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.12

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và trích lập các quỹ khen thưởng – phúc lợi cho năm 2019 từ nguồn lợi nhuận năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính (AASCN) kiểm toán,

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (hợp nhất) như sau:

- Lợi nhuận sau thuế : 24.983.149.534 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 23.668.061.348 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát : 1.315.088.186 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ được phân phối : 19.570.076.236 đồng. Trong đó:

+ Chia cổ tức mức 12% (đã tạm ứng đủ 12%): 13.122.700.800 đồng (= 55,4% LN ròng). Trong đó: Cổ đông Nhà nước: 3.372.969.600 đồng.

+ Trích Quỹ KT, phúc lợi: 2.000.000.000 đồng (=8,4% LN ròng);

+ Trích Quỹ ĐTPT: 4.447.375.436 tỷ đồng (= 18,8% LN ròng).

* Các số trên đây khi quyết định có thể lấy số làm tròn theo quy định của kế toán.

* Trong đó: Cổ tức năm 2018 đã chi tạm ứng 1 đợt = 12% vốn điều lệ, đồng thời tại Đại hội này quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 12% (13,122 tỷ đồng).

* Theo Điều lệ mới mức trích quỹ khen thưởng và phúc lợi phụ thuộc vào hiệu quả SXKD hàng năm (không còn tỷ lệ cụ thể). Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động xét thấy vẫn cần duy trì mức khen thưởng để chăm lo đời sống cho CBCNV và làm công tác phúc lợi từ thiện trong năm 2019. Nay xin thông qua ĐHĐCĐ thường niên quyết định mức trích quỹ khen thưởng-phúc lợi cho năm 2019 từ lợi nhuận ròng năm 2018 với tỷ lệ chính thức là: 8,4% LN ròng, tổng số tiền 2 quỹ này là: 2 tỷ đồng, bằng 81% mức chi quỹ KT-PL năm 2018 (do được trích 1,7 tỷ đồng, cộng với 793 triệu quỹ KT-PL năm trước chuyển qua = 2,493 tỷ đồng).

2. Giao HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.13

TỜ TRÌNH

Về kết quả trả thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát, tiền thưởng của Ban Tổng Giám đốc, các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2018 và quyết định mức thù lao, tiền thưởng trong năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính (AASCN) kiểm toán,

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua:

1. Kết quả trả Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGĐ và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2018, như sau:

- Tổng tiền thù lao cho HĐQT	: 360.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho HĐQT, Ban TGĐ	: 257.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho BKS	: 92.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho BKS	: 22.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho Ban QLCP	: 30.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho Ban QLCP	: 9.000.000 đồng
Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng	: 770.000.000 đồng

(*Không bao gồm tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập có tính chất lương do các thành viên này kiêm nhiệm*).

Kết quả chi thù lao và tiền thưởng bằng 3,9% lợi nhuận sau thuế (Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 38 – Điều lệ Công ty thì mức chi này không được quá 10% lợi nhuận sau thuế). Do vậy, tỷ lệ chi này trong năm 2018 là ở mức thấp và hợp lệ.

2. Mức chi thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và tiền thưởng cho Ban Tổng Giám đốc cũng như các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2019 được xác định tạm thời tương ứng với như năm 2018 nêu trên. Tuy nhiên, giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo từng thời điểm và đảm bảo nguyên tắc Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế và phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét, quyết định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.14

TỜ TRÌNH
Về phương án tổng mức đầu tư năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa trình Đại hội thông qua Phương án tổng mức đầu tư trong năm 2018 như sau:

1- Tổng mức đầu tư trong năm 2019 cho công ty mẹ: Khoảng 90 tỷ đồng. Tùy tình hình kinh tế trong và ngoài nước tác động đến Việt Nam và Tổng Công ty, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2019.

Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng: 10 tỷ đồng.

2- Dự kiến các mục đầu tư từ năm 2019:

+ Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Trong đó: Chi trả tiền bồi thường trong năm 2019 là khoảng 70 tỷ đồng và đầu tư hạ tầng khoảng 10 tỷ đồng. Do dự kiến tiền chi phí bồi thường năm 2019 được UBND tỉnh định giá lại theo giá mới tại thời điểm bồi thường (So với giá bồi thường năm 2015).

+ Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại để khai thác hết công suất các nhà máy và tăng năng suất lao động, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 10 tỷ đồng.

3- Mức đầu tư các công ty con thành viên do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT các công ty con thành viên quyết định trên cơ sở định hướng chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty May Đồng Nai) thông qua người đại diện vốn góp của Tổng Công ty.

4- Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư, điều chỉnh các mức trong tổng mức đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.15

TỜ TRÌNH
Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, như sau:

1. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính các công ty con, công ty thành viên liên kết sau khi kết thúc năm tài chính 2019, gồm các đơn vị sau:

1.1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM (ĐT: 028. 839103908).

1.2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, địa chỉ Chi nhánh Tp. HCM: 17 – Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM (ĐT: 0913253462/ 028. 838485983).

1.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 – Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội (ĐT: 024. 37832121).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức từ 01 đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 trước khi đại hội thường niên vào năm 2020. Công ty CP Đông Bình được giao cho HĐQT Công ty CP Đông Bình lựa chọn đơn vị tại phía Bắc.

2. Phương án dự phòng: Trường hợp đến thời điểm kiểm toán mà các công ty kiểm toán nêu trên không đủ năng lực kiểm toán hoặc không đủ điều kiện là công ty kiểm toán độc lập theo quy định của UB. Chứng khoán Nhà nước, thì giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thay thế và phải báo cáo cho ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về quyết định lựa chọn này.

3. Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi đôn đốc hoạt động kiểm toán và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán theo quy định.

Đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MĐN-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

M.18

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quy chế mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 - áp dụng đối với Công ty cổ phần đại chúng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai, đã được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua ngày 21/4/2018;

Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội:

1. Thảo luận, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai được dự thảo theo bản Quy chế mẫu áp dụng cho Công ty cổ phần đại chúng - tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán ngày 24/11/2010, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Toàn văn bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được đăng tải trên Website của Tổng Công ty và hệ thống công bố thông in IDS Plus của UBCK.NN, CIMS của Sở GDCK Hà Nội để cổ đông tham khảo. Trong đó, các quy định là sự cụ thể hóa chi tiết hơn các nội dung của Điều lệ công ty để thực hiện các trình tự, thủ tục, cơ chế và cách thức về tổ chức Đại hội cổ đông, bầu HĐQT, ban kiểm soát, cử Ban điều hành, thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, chỉ định người phụ trách quản trị công ty; việc đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật và sự phối hợp hoạt động của HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ và các tiểu ban thuộc HĐQT (*Theo bản tóm tắt những điểm mới chính yếu về quản trị Công ty*).

* Vì lý do dự thảo Quy chế đã đăng tải trên Website và để tiết kiệm thời gian cho đại hội, xin phép đại hội không đọc qua toàn văn Quy chế.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện việc cập nhật điều lệ và chỉnh lý, bổ sung nội dung Điều lệ quy định và thực hiện ký ban hành Quy chế để áp dụng trong Tổng Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua.

***

Nếu đại biểu cổ đông tán thành, xin biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nếu đại biểu cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác, xin giơ cao Phiếu biểu quyết.

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- Niêm yết Website và SSC-IDS Plus, HNX-CIMS;
- Lưu HS. ĐHĐCĐ 2019 và TK.HĐQT.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA
CT. HĐQT

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
Số: /MĐN - ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

M.5.1

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên -năm 2019

THỜI GIAN (Dự kiến)	NỘI DUNG
09:30-10:00	- Tiếp đón cổ đông, kiểm tra cổ đông đăng ký dự ĐH, phát tài liệu ĐH
I. PHẦN MỞ ĐẦU – KHAI MẠC (*Ban Tổ chức và Ban KTTC Cổ đông thực hiện*):	
10:00-10:10	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu - ***biểu quyết***. Giới thiệu và đề nghị đại hội ***biểu quyết*** thông qua: + Đoàn Chủ tịch: 3 thành viên. + Ban thư ký Đại hội: 2 thành viên - Báo cáo cơ cấu đại biểu cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
II. PHẦN NỘI DUNG (*Đoàn chủ tọa chỉ đọc cho cổ đông thông qua từ phần này trở đi*):	
10:10-10:13	- Thông qua Chương trình đại hội **(biểu quyết)**
10:13-10:15	- Báo cáo của Ban TGĐ về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán
10:15-10:20	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019
10:20-10:25	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và định hướng hoạt động của BKS năm 2019
10:25-10:35	- Phát biểu của lãnh đạo Tập đoàn Vinatex (nếu có dự)
THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH VÀ BIỂU QUYẾT	
10:35-10:40	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2018
10:40-10:45	- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch trích lập các quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2019
10:45-10:50	- Tờ trình về kết quả trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ năm 2018 và Quyết định thù lao năm 2019
10:50-10:55	- Tờ trình về Phương án tổng mức đầu tư 2019
10:55-11:00	- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
11:00-11:05	- Tờ trình về Quy chế quản lý nội bộ Tổng Công ty (nếu có)
11:05-11:25	- Các cổ đông phát biểu ý kiến và kiến nghị
11:25-11:45	- Thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông và kết luận
11:45-11:50	- Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các tờ trình đại hội
III. PHẦN KẾT THÚC:	
11:50-11:55	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019
11:55-12:00	- ***Biểu quyết***: Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông
12:00	- Tuyên bố kết thúc đại hội

Nơi nhận:
- Đoàn CT, Tký;
- Ban tổ chức ĐH;
- Các cổ đông dự ĐH;
- Khách mời dự ĐH;
- Niêm yết Website;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

Số: /MĐN-TGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

M.6
PL04-TT.155

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019 TẠI ĐHĐCĐ. THƯỜNG NIÊN - NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2018:

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Danh sách Ban điều hành:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/4/2017, HĐQT đã quyết định cử các thành viên Ban điều hành CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và sau đó năm 2018 có bổ nhiệm bổ sung gồm các thành viên, như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGĐ	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/d vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT / P.TGĐ	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	491.965	4,5%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT / GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN. May / ĐH. K.tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	Bổ nhiệm lại Th5/'17
5	Trần Văn Khang	GĐĐH/ TGĐ-	1961	Kỹ sư May và Thời trang	Tổ 6 – P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội	0	0%	Bổ nhiệm mới Th5/'18

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2018 vừa qua đã bổ nhiệm thêm 01 thành viên ban điều hành (phụ trách phía Bắc và hưởng lương tại Công ty CP Đông Bình – Công ty con của Tổng Công ty), nâng tổng số thành 05 thành viên Ban điều hành cho nhiệm kỳ mới 2017 – 2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ chức danh trong Tổng Công ty hợp nhất là: 35 người, trong đó Công ty mẹ: 25 người.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2018 là: 1.213 người = 80% cùng kỳ (hợp nhất 2.321 người = 85% cùng kỳ). Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 345 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 124 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 221 người) = 15% tổng lao động, bằng 93% cùng kỳ.

+ Công nhân trực tiếp sản xuất hợp nhất là: 1.976 người = 85% tổng lao động.

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm (riêng Công ty Đồng Minh Lộc hưởng lương thời gian), công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.

* Thay đổi trong năm 2018: Giảm 1 Khu sản xuất (Cty Đồng Phước) do đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản, lao động trực tiếp sản xuất giảm, cán bộ chức danh tăng do bổ nhiệm một số cán bộ quản lý các đơn vị sản xuất.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2018: Kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2018	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2018	So sánh (%)	
				KH	2017		KH	2017
1	Doanh thu	Tỷ Đ	845,018	85	105	947,367	95	109
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,296	110	154	32,036	100	177
3	Khấu hao	Tỷ Đ	16,480	92	88	25,324	85	95
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50,045	56	287	55,538	58	257
5	Tổng TS	Tỷ Đ	453,997	86	88,8	488,379	/	91,9
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,355	100	100	/		/
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,122	100	120	/	/	/
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	100	120	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	119,409	78	90	215,147	86	96
10	LĐ.BQ	Người	1.213	71	80	2.321	77	85
11	TN.BQ	TrĐ/N/T	8,2	107	111	7,72	106	109
12	Nộp NS	Tỷ Đ	7,302	/	158	21,588	/	171
13	Chi Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,493	/	49,4	/	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	19,3	75	82	34,3	88	95

* Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

- Về các chỉ tiêu xác định tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp, như:

+ Doanh thu hợp nhất so với cùng kỳ tăng 9% và hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản hợp nhất tăng từ 1,63 lên 1,93 lần; mức tăng trưởng không cao nhưng đây là nỗ lực lớn trong hoạt động sản xuất may mặc của Tổng Công ty do gặp phải cạnh tranh gay gắt và tình hình lao động biến động giảm.

+ Hoạt động đầu tư tăng mạnh, lên đến 157% so cùng kỳ, tuy nhiên chủ yếu tăng từ đầu tư vào dự án Cụm CN Hưng Lộc (khoảng 38 tỷ) và tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị tự động, hiện đại (khoảng 11,5 tỷ).

- Về chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh đều tăng mạnh so với cùng kỳ, như:

+ Lợi nhuận hợp nhất tăng 77% và đạt 100% kế hoạch đề ra; tuy nhiên, lợi nhuận phát sinh phần nhiều là do bán Công ty Đồng Phước, còn lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh may mặc và liên quan không cao, thậm chí giảm so với cùng kỳ.

+ Thu nhập bình quân đầu người hợp nhất cũng tăng 9% là do năng suất lao động đã cải thiện từ việc đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động hóa.

+ Chi cổ tức công ty mẹ là 12%/ năm, bằng 13,122 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ, do thực hiện đúng chỉ tiêu của Tập đoàn Vinatex giao và do có nguồn lợi nhuận tích lũy đảm bảo đủ chi.

+ Nộp ngân sách hợp nhất cũng tăng 71% so cùng kỳ do Công ty mẹ nộp phần lớn là thuế TNDN các Công ty thành viên phải nộp nhiều về thuế GTGT.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch năm 2018 được Đại hội cổ đông thông qua là 90 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm qua các khoản đầu tư lớn của Tổng Công ty chỉ khoảng 50 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Trong năm Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào.

+ Tổng Công ty tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho các đơn vị sản xuất hiện hữu để tăng năng suất với tổng giá trị đầu tư khoảng: 11,5 tỷ đồng.

+ Đầu tư lớn về phát triển sản xuất kinh doanh khoảng 38 tỷ đồng. Trong đó, hiện nay chủ yếu là dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Đã chuyển xong tiền bồi thường 81 tỷ đồng (nhưng đã nhận lại 39 tỷ đồng do dân chưa đến nhận tiền bồi thường) để chi trả cho các hộ dân nhưng gặp khó khăn chỉ khoảng 50% dân đến nhận bồi thường và chưa bàn giao được đất để thực hiện dự án.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết có kết quả SXKD trong năm 2018 như sau:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng (53,33%). Doanh thu năm 2018 đạt 64,6 tỷ đồng (bằng 107% cùng kỳ), lợi nhuận sau thuế đạt 3,13 tỷ đồng (bằng 211% cùng kỳ), khấu hao 3,52 tỷ đồng (bằng 91% cùng kỳ), chia cổ tức cho cổ đông 18% bằng 2,7 tỷ đồng (năm 2017 chia cổ tức 15%), Tổng công ty được nhận cổ tức bằng 1,44 tỷ đồng. Công ty đã hoạt động ổn định và đang phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đồng Thắng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng (52,63%). Doanh thu năm 2018 đạt 3,2 tỷ đồng (=60%), lợi nhuận lỗ (-) 416,5 triệu đồng, khấu hao 156 triệu đồng (=92%), không chia được cổ tức cho cổ đông (năm 2017 chia cổ tức 20% = 380 triệu đồng), Tổng công ty không nhận được cổ tức năm 2018; Năm 2018 Công ty gặp nhiều khó khăn về nhân sự nên HĐQT Tổng Công ty đã có Quyết định số 809/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2018 về chủ trương giải thể Công ty con thành viên để chuyển nhượng vốn, tài sản cho Công ty liên kết là Công ty CP Đồng Minh Phú theo định hướng bảo toàn vốn cho cổ đông. Hiện nay 2 Công ty thành viên đang hoàn tất thủ tục theo quy định.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,650 tỷ đồng (59,17%). Doanh thu năm 2018 đạt 103,4 tỷ đồng (=169%), lợi nhuận sau thuế đạt 1,95 tỷ đồng (=69%), khấu hao 5,18 tỷ đồng (=118%), chia cổ tức cho cổ đông 10% (năm 2017 chia cổ tức 15%), bằng 1,8 tỷ đồng, Tổng Công ty được nhận cổ tức bằng 1,065 tỷ đồng (vào tháng 01/2019). Công ty đã hoạt động ổn định trong ngành may mặc và đang phát triển sản xuất, kinh doanh hàng may mặc.

- Công ty CP Đồng Xuân Lộc, thành lập từ tháng 7/2016, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 10,856 tỷ đồng, (60,31%). Doanh thu năm 2018 đạt 24,4 tỷ đồng (=92%), lợi nhuận lỗ 1,265 tỷ đồng (lỗ lũy kế đến năm 2018 là 4,35 tỷ), khấu hao 4,00 tỷ đồng (=112%), do mới thành lập chưa có lợi nhuận nên chưa chia cổ tức cho cổ đông. Công ty vẫn đang hoạt động ngành may mặc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn do biến động giảm lao động.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng (30%). Doanh thu năm 2018 đạt 10,27 tỷ đồng (=86%), lợi nhuận sau thuế đạt 393 triệu đồng (=43%), khấu hao 990 triệu đồng (=88%), chia cổ tức cho cổ đông 20%, bằng 300 triệu đồng (=66%), Tổng Công ty nhận cổ tức bằng 90 triệu đồng. Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chần gòn, cắt – ép laser và vừa đăng ký bổ sung thêm ngành nghề sản xuất nhựa định hình để tiếp nhận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đồng Thắng.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng (25%). Doanh thu năm 2018 đạt 76,01 tỷ đồng (=116%), lợi nhuận sau thuế lỗ 1,482 tỷ đồng (do phải trích nộp thuế giai đoạn trước), khấu hao 2,04 tỷ đồng (=54%), trong năm 2018 tiếp tục không chia cổ tức. Công ty có khó khăn trong hoạt động do phải cạnh tranh gay gắt và chưa khắc phục được khoản lỗ do tài sản thiếu chờ xử lý từ trước, tuy nhiên Công ty vẫn đang ổn định sản xuất kinh doanh vải không dệt.

4. Tình hình tài chính năm 2018

4.1.a Tình hình tài chính riêng (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (VNĐ)	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	511.170.206.547	453.997.462.743	- 11,18%
2. Doanh thu thuần	804.597.667.317	845.284.074.697	+ 5,05%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	10.328.067.173	2.241.750.962	- 78,29%
4. Lợi nhuận khác	5.468.507.700	22.054.993.049	+ 303,30%
5. Lợi nhuận trước thuế	15.796.574.873	24.296.744.011	+ 53,81%
6. Lợi nhuận sau thuế	13.062.921.552	19.570.076.236	+ 49,82%

4.2.a Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,04	1,08	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,77	0,89	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,59	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,93	1,49	Lần
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	8,67	15,70	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,57	1,86	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,62	2,31	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	7,47	10,76	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,56	4,31	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,28	0,26	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	11,94	17,89	%

4.1.b. Tình hình tài chính hợp nhất (Theo BCTC hợp nhất - đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	530.893.673.542	488.373.242.852	- 8,00%
2. Doanh thu thuần	866.375.850.804	947.366.803.656	+ 9,35%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	16.456.479.295	9.246.501.712	- 43,81%
4. Lợi nhuận khác	1.646.096.552	22.783.451.813	+ 1.284,14%
5. Lợi nhuận trước thuế	18.102.575.847	32.029.953.525	+ 76,93%
6. Lợi nhuận sau thuế	13.886.458.612	24.983.149.534	+ 79,91%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.195	2.164	+ 81,08%

4.2.b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,04	1,08	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,78	0,86	Lần

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,61	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,97	1,56	Lần
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần / Hàng tồn kho	9.66	15.73	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,63	1,94	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	1,60	2,64	%
+ LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	7,77	13,09	%
+ LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,61	5,11	%
+ LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,9	0,98	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	12,69	22,84	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.935.584 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Vốn điều lệ đến 31/12/2018 : 109.355.840.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 2.810.808 cổ phần, tương ứng 25,7% vốn điều lệ.
- 102 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 8.124.776 cổ phần, tương ứng 74,3% vốn điều lệ. Trong đó: 05 Cổ đông lớn nắm giữ: 4.681.638 cổ phần, tương ứng 42,81% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2018 không tăng, vẫn giữ nguyên là: 109.355.840.000 đồng.
- Trong năm 2018 không phát hành trái phiếu và cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 7,2 triệu m2 vải các loại (95% cùng kỳ), trị giá FOB khoảng 490 tỷ đồng (103% cùng kỳ).
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không đáng kể, chủ yếu vật liệu đóng gói.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm: 2.542.812 Kw, bằng 90% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 4,96 tỷ đồng, bằng 90.7% so cùng kỳ.
- Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 113.634 lít xăng dầu các loại, bằng 88% cùng kỳ (129.784 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,94 tỷ đồng, bằng 103,6% so cùng kỳ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm: 39.766 m3, bằng 85,5% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 348 triệu đồng, bằng 88,6% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 triệu đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 2.321 người (bằng 84,6%), mức lương trung bình đối với người lao động: 7.720.000 đồng/ người/ tháng, bằng 109% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000, SCAN và WRAP của Hoa Kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 784 lượt người tuyển dụng trong năm 2018 (=81% cùng kỳ), mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (3 tháng x 208 giờ = 624 giờ x 784 người = 489.216 giờ), tính theo mức lương tối thiểu vùng 3.980.000 đồng/ tháng thì tổng chi phí đào tạo đạt khoảng 9,36 tỷ đồng (bằng 86% so cùng kỳ 10,8 tỷ).

- Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.

- Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2018 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như:

Chi hỗ trợ chăm lo đời sống CBCNV và con CBCNV của Tổng Công ty nhân các dịp lễ tết là: 660,54 triệu đồng; chi quỹ xã hội từ thiện, trợ cấp khó khăn cho CBCNV của Tổng Công ty 200 triệu đồng; chi ủng hộ các địa phương xây dựng công trình xã hội, xây nhà tình thương, phòng chống thiên tai và chăm lo đời sống CBCNV và nhân dân, nạn nhân chất độc màu da cam… nhân các dịp lễ tết và hội thao hội nghị là 148,8 triệu đồng; ủng hộ quà Tết cho các hộ nghèo trong tỉnh Đồng Nai 110 triệu đồng; chi hỗ trợ công tác xã hội từ thiện trong Công đoàn ngành dệt may và Khu CN Biên Hòa là: 52 triệu đồng; chi hỗ trợ tham quan, học tập tại nước ngoài là: 200 triệu đồng; ngoài ra, ủng hộ các xã hội từ nhiện khác như khuyến học, hỗ trợ thanh niên và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai. Tổng số tiền làm công tác xã hội từ thiện và chi từ Quỹ phúc lợi năm 2018 là: 1,632 tỷ đồng, bằng 49 % so cùng kỳ 2017.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Trong năm qua Tổng Công ty có những thuận lợi như: Vẫn có khách hàng và thị trường truyền thống của Tổng Công ty (Nhật, Mỹ) và phát triển thêm thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc. Nhưng vẫn là năm có nhiều khó khăn như: Tình hình lao động biến động giảm mạnh (giảm hơn 15%), nguồn hàng, đơn hàng nhỏ lẻ và áp lực giảm giá gia công (CM) của khách hàng; trong khi năng suất lao động của Tổng Công ty vẫn thấp so với doanh nghiệp bạn trong ngành; việc đầu tư mở rộng hiệu quả chưa cao; thị trường Hàn Quốc có rất nhiều rủi ro về thanh toán; đặc biệt, tỷ lệ lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc đã giảm xuống rất mạnh. Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh không còn đạt hiệu quả cao như những năm trước đây.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Chi phí nhân công (Lương, bảo hiểm...) không ngừng tăng cao do tiếp tục phải điều chỉnh theo mức tăng lương tối thiểu vùng.
- Năng suất lao động tăng nhưng không phải do tăng năng suất lao động mà do đã cải thiện từng bước đầu tư chiều sâu và tìm kiếm đơn hàng giá cao thay thế.
- Đã tập trung đầu tư về chiều sâu, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại nhưng việc khai thác, sử dụng triệt để công nghệ mới còn hạn chế.
- Sự quyết liệt trong điều hành còn chưa cao ở mọi cấp quản lý.
- Kỷ luật lao động của người lao động còn chưa nghiêm minh.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Vẫn duy trì được doanh thu tương đối cao và có lợi nhuận để đảm bảo lợi ích cho cổ đông như: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.164 đồng/ cổ phiếu (bằng 181% cùng kỳ), lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 13%, với mức chi cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt là 12%.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng hơn 9% cùng kỳ.
- Tập trung đầu tư chiều sâu (Máy móc thiết bị hiện đại) để tăng năng suất trong điều kiện nguồn lao động biến động giảm mạnh (15%).
- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 49%, Hoa Kỳ đạt 16%, Châu Âu (EU28) đạt 19% và phát triển thêm được thị trường Hàn Quốc và Trung Quốc đạt 11% tổng doanh thu xuất khẩu.
- Một số Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đông Bình và Công ty CP May Định Quán đều đã chia được cổ tức cho Tổng Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Tổng Công ty hợp nhất là 488 tỷ, bằng 92% so cùng kỳ và tài sản Công ty mẹ là 453 tỷ bằng 88% so cùng kỳ, nhìn chung giảm so với cùng kỳ nhưng so với vốn chủ sở hữu thì đạt tỷ lệ tích cực hơn do vốn chủ sơ hữu tăng.

Trong đó: Tài sản ngắn hạn đáng lưu ý so với cùng kỳ là có nguồn đầu tư ngắn hạn (40 tỷ) và giá trị hàng tồn kho giảm hẳn so với cùng kỳ (chỉ bằng 67%); Tài sản dài hạn đáng lưu ý là tài sản cố định hữu hình giảm 23% do bán Công ty Đồng Phước và tăng mạnh tài sản dở dang (tăng 185%) do đầu tư vào Cụm CN Hưng Lộc thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Các khoản mục khác diễn biến bình thường, thay đổi không đáng kể.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại Công ty mẹ là: 272 tỷ, giảm 19% so cùng kỳ, hợp nhất là 297 tỷ đồng, giảm 16% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 154 tỷ đã giảm 20% so cùng kỳ nhưng vẫn còn tương đối cao trong khi mức lãi suất vay ngày càng tăng dần dẫn đến chi phí tài chính lớn (bằng 155% so cùng kỳ) và khoản tiền đầu tư ngắn hạn (40 tỷ) có mức sinh lời không cao bằng lãi vay. Khoản nợ dài hạn diễn biến tăng không đáng kể (bằng 109% so cùng kỳ) và khoản nợ dài hạn Công ty mẹ tăng 57% so cùng kỳ do có khoản vay dài hạn từ nội bộ thành viên trong Tổng Công ty.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu công ty mẹ là 181,8 tỷ đồng, tăng 4% so cùng kỳ và hợp nhất là 190,8 tỷ đồng, tăng 7% so cùng kỳ, thể hiện tăng sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2018 là 23,6 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức 12% chi trong tháng 01/2019 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất đã tích lũy đạt khá (25,8 tỷ) mặc dù cuối năm 2017 đã phát hành được cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với mức 50%. Đây là những cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm qua, Tổng Công ty không thành lập thêm nhà máy mới và không cổ phần hóa thành lập thêm doanh nghiệp thành viên.
- Bộ máy quản lý và điều hành của Tổng Công ty vẫn duy trì theo hướng tính gọn và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành ở cấp Tổng Công ty.
- Hệ thống quản lý về chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì cơ bản; tuy nhiên, trong thời gian tới còn nhiều vấn đề cần phải cải tiến, đầu tư và tăng cường tính thực thi nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu đánh giá của khách hàng.
- Sau khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom thì hoạt động minh bạch hóa tài chính và công bố thông tin đã được cải thiện dần; tuy nhiên, trong thời gian tới vẫn cần phải hoàn thiện hơn nữa về các quy chế quản trị Tổng Công ty, quản trị tài chính và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	850	101	1.000	106
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	91	30	94
3	Nộp ngân sách (chỉ thuế TNDN)	Tỷ Đ	4,4	94	6	100
4	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	111,54	93	211,20	98
5	Lao động bình quân có mặt	Người	1.100	91	2.200	95
6	Thu nhập bình quân	TrĐ/N/T	8,45	103	8,0	104
7	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	103	28	110
8	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	32	64	35	63
9	Tổng tài sản	Tỷ Đ	471	104	508	104
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	185	102	193	101
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	12	92	15	93
12	Chi cổ tức (10 - 12%)	Tỷ Đ	12	100	/	/
13	Trích Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2	116	2,5	/
14	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	18	93	29	85

Trong năm 2019 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung mọi biện pháp để tăng năng suất lao động: bố trí hàng hóa ổn định, thuận lợi cho từng đơn vị; chuẩn bị sản xuất và triển khai sản xuất tốt; khai thác hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại đã đầu tư; tăng cường kỷ luật lao động. Đặc biệt, khai thác hiệu quả hệ thống cắt tự động và các loại máy may lập trình đã đầu tư.
- Phát động thi đua ngay từ đầu năm để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 và tổ chức khen thưởng hoàn thành kế hoạch kịp thời để động viên khuyến khích thi đua.
- Phát huy các sáng kiến, cải tiến trong lao động sản xuất để tăng năng suất lao động; tổ chức khen thưởng sáng kiến theo hiệu quả từng sáng kiến của tập thể và cá nhân.
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá lại hệ thống quản lý theo ISO9000, SA8000 hay WRAP, BSCI, FLA và 6S cho các đơn vị thành viên.
- Chỉ tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và các khu hiện hữu còn nhiều diện tích đất đai, nhà xưởng.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Trong năm tới sẽ tiến hành cổ phần hóa hoặc thành lập Công ty TNHH 1 thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu vốn đối với các Xí nghiệp Đồng Xuân Khánh, Đồng Minh Lộc.
- Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018: Do Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức năm 2018 khoảng 12%/ năm.
- Minh bạch hóa nguồn vốn, tài chính và đầu tư thông qua tuân thủ công bố thông tin theo quy định khi cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Tiếp tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN-BNN và BHTN; tiếp tục đối chiếu và mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV; tiếp tục chính sách hỗ trợ CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ.
- Cải cách mạnh về tiền lương gắn chặt với hiệu quả SXKD và phù hợp quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, có văn hóa doanh nghiệp và giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động phù hợp với tình hình thực tế TCty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích TCty và quyền lợi người lao động.
- Phối hợp với công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và ATVSTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn để đảm bảo, chăm lo sức khỏe cho CB.CNV.
- Thực hiện đầu tư, cải tạo môi trường làm việc, cảnh quan trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tập trung chăm lo đời sống người lao động vào các dịp lễ tết, dịp cuối năm và Tết nguyên đán về chế độ lương, thưởng và phúc lợi cuối năm.

V. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

1. Sự phối hợp giữa Ban TGĐ điều hành Tổng Công ty với Hội đồng quản trị

Trong năm qua có sự thay đổi bổ sung 1 thành viên trong Ban điều hành để phụ trách phía bắc, hiện nay Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, 01 Phó Tổng Giám đốc và 03 Giám đốc điều hành trong đó do 02 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, 01 Giám đốc điều hành không tham gia HĐQT; còn 01 thành viên HĐQT là quản lý đơn vị chức năng chuyên môn. Do vậy, mọi quyết sách của Ban

điều hành và Hội đồng quản trị đều thông suốt, thuận lợi và có sự nhất trí đồng thuận cao. Trong thời gia tới sẽ xem xét bổ sung thành viên HĐQT không điều hành theo quy định của Điều lệ và Pháp luật về Chứng khoán.

Trong năm qua Ban điều hành đã phối hợp hoạt động tốt với HĐQT, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD, mang lại lợi ích cho các bên liên quan như: Vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi để chi cổ tức, nộp ngân sách – Thuế TNDN và gia tăng giá trị cổ phiếu; duy trì lãi cơ bản trên cổ phiếu trên 1.000 đồng; đảm bảo trích khấu hao cơ bản ở mức cao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; tiếp tục đầu tư phát triển quy mô Tổng Công ty; thu nhập bình quân người lao động tăng trên 11%; chi cổ tức bằng 12% vốn điều lệ và vẫn còn tích lũy quỹ đầu tư phát triển ở mức khá cao (trên 25 tỷ đồng).

2. Sự phối hợp giữa Ban TGĐ điều hành Tổng Công ty với Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát hiện đều là CB.CNV của Tổng Công ty tham gia hoạt động quản lý, điều hành trong Tổng Công ty ở các cấp nghiệp vụ nên có điều kiện nắm bắt thông tin về quản trị, điều hành và mọi hoạt động SXKD của Tổng Công ty. Trong các kỳ họp HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thì Ban Kiểm soát đều được tham dự đầy đủ. Tuy nhiên, trong thời gian tới theo quy định của Điều lệ và pháp luật về Chứng khoán phải xây dựng đội ngũ Kiểm soát viên chuyên trách và phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên sẽ là một khó khăn lớn trong việc tìm nguồn nhân lực và khó hiểu rõ về hoạt động của Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền hoạt động của Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu và giám sát đa số các hoạt động trong Tổng Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty nhận được các ý kiến và quan điểm của Ban kiểm soát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách chung của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đều nhận được sự đồng thuận với các quyết sách và thực thi nhiệm vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả trong năm qua.

3. Các chế độ lương thưởng và giao dịch của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác:

Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2018:

Họ và tên	Chức vụ	Lương (Đ)	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Tổng Giám đốc	630.766.000	33.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	468.063.000	26.000.000	
3. Ng. Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	439.944.500	26.000.000	
4. Ng. Thanh Hoài	Giám đốc điều hành	425.263.000	24.000.000	
5. Trần Văn Khang	Giám đốc điều hành	459.000.000	0	
TỔNG CỘNG		**2.423.036.500**	**109.000.000**	

- Tổng tiền lương và các khoản có tính chất lương (thu nhập) của Ban điều hành (5 chức danh) đã chi trong năm 2018 bằng 128% so với cùng kỳ (1.890.533.000 đồng). Tuy nhiên, 1 chức danh Giám đốc điều hành hưởng lương từ Công ty con thành viên chứ không hưởng lương trực tiếp từ Tổng Công ty.
- Tổng tiền thưởng (không tính lương) cho Ban điều hành (4 chức danh) đã chi trong năm 2018 bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế và bằng 100% so cùng kỳ (109 triệu).

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2018: Không phát sinh nhiều.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai (Báo cáo riêng) năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2018, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau:

"*…Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (...riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (...riêng) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất*".

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2018 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn "Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2018", đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại các Website qua các đường link sau:

http://donagamex.com.vn/mdn.html
http://congbothongtin.ssc.gov.vn/idsPortal/thongtincongbo/index.ubck?cTDCThongTinCoSo=12548;
https://www.hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-uc-MDN.html?_des_tab=1;

Đồng thời, các thông tin cũng được lưu trữ đầy đủ tại Trụ sở Tổng Công ty.

***

Trên đây là Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019 của Tổng Công ty May Đồng, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

Số: /MĐN-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

M.8
PL04-TT155

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
TẠI ĐHĐCĐ. THƯỜNG NIÊN - NĂM 2019

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu HĐQT. CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 5 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kích	CT/TGĐ	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	2.810.808 2.354.682	25,7% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGĐ	1969	Kỹ sư cơ khí/ ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	491.965	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH	1974	Kỹ sư CN. May/ ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	92.163	0,8%	
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ GĐĐH	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	125.506	1,15%	
5	Phạm Hữu Úy	TV.HĐQT	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	248.853	2,28%	

Trong đó:

- 5/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Trưởng phòng TCKT.
- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Số liệu cụ thể về kết quả SXKD năm 2018 đã nêu rõ trong Báo cáo toàn diện của Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Qua một năm thực hiện các thủ tục và đánh dấu bằng việc Tổng Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 16/11/2018, HĐQT Tổng Công ty đã từng bước dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản trị công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty đối với 01 Công ty đại chúng; thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đến nay Tổng Công ty vẫn kinh doanh đạt hiệu quả khá và có nhiều cơ hội phát triển.

Việc đầu tư trong năm qua cũng được HĐQT cân nhắc bằng việc tập trung đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại đã giup tăng năng suất lao động. Hoạt động đầu tư mờ rộng sản xuất chỉ tập trung vào dự án Cụm CN Hưng Lộc nhưng vập khó khăn ở khâu đền bù giải phóng mặt bằng nên chưa triển khai thực hiện đồng bộ dự án.

HĐQT cũng đã quyết định tái cấu trúc quy mô hoạt động của Tổng Công ty thông qua việc chỉ đạo cho Ban điều hành hoàn tất việc chuyển nhượng Công ty Đồng Phước tại Bình Phước và giải thể Công ty CP Đồng Thắng để tập trung vốn và nguồn lực.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện các chủ trương giám sát chặt chẽ chi phí, linh hoạt trong điều hành xử lý đơn hàng như làm đa dạng vừa FOB vừa nhận gia công và đưa gia công ngoài, từ đó đem lại hiệu quả SXKD cơ bản khá như: Doanh thu tăng 9%, lợi nhuận tăng 77%; vốn chủ sở hữu tăng 7% cùng kỳ và chi cổ tức đạt 12% trên tổng vốn điều lệ....

* Xét về hoạt động quản trị bảo toàn và phát triển vốn trong năm 2018 đã đạt kết quả sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2018	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2018	So sánh (%)	
				KH	2017		KH	2017
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	19,57	/	150	24,98	/	180
2	Khấu hao	Tỷ Đ	16,480	92	88	25,324	85	95
3	Đầu tư	Tỷ Đ	50,045	56	287	55,538	58	257
4	Tổng Tài sản	Tỷ Đ	453,997	86	88,8	488,379	/	91,9
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	181,831	102	104	190,806	104	107
6	Chi cổ tức (12%)	Tỷ Đ	13,122	100	120	/	/	/

* Đánh giá những điểm nổi bật trong năm qua:

- Duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả trong ngành dệt may.
- Bảo toàn, tích lũy và phát triển vốn lớn cho cổ đông.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng, duy trì nguồn nhân lực.
- Đầu tư có trọng tâm, hiệu quả và có nhiều cơ hội tốt cho phát triển.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp kịp thời để đạt hiệu quả và cắt giảm nguy cơ thua lỗ.

3. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng TV.HĐQT:

- Thù lao của HĐQT trong năm 2018 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT (b/q) : 10.000.000 đồng/ tháng.
+ Các thành viên HĐQT (b/q) : 5.000.000 đồng/ tháng (x4TV).
- Tổng cộng thù lao năm 2018 : 360.000.000 đồng/ năm (= 100% cùng kỳ).
- Tổng tiền thưởng của các thành viên HĐQT trong năm 2018:

Họ và tên	Chức vụ	Thưởng (Đ)	Ghi chú
1. Bùi Thế Kích	Chủ tịch	40.000.000	
2. Vũ Đức Dũng	Tv.HĐQT	27.000.000	
3. Nguyễn Thanh Hoài	Tv.HĐQT	27.000.000	
4. Nguyễn Thị Bích Thủy	Tv.HĐQT	27.000.000	
5. Phạm Hữu Úy	Tv.HĐQT	27.000.000	Từ Tháng 5/2017
TỔNG CỘNG		148.000.000	Bằng 105% cùng kỳ

- Các thành viên HĐQT chỉ hưởng thù lao và tiền thưởng trong năm 2018, riêng về tiền lương chỉ hưởng lương kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Trưởng phòng TCKT.

Tổng mức thù lao và tiền thưởng của HĐQT (508 triệu) như nêu trên bằng 2.6% lợi nhuận sau thuế và bằng 101% so cùng kỳ (tỷ lệ được phép chi theo Điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế).

4. Đánh giá hoạt động, tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là có trách nhiệm trong quản lý và điều hành, thống nhất ý trí nhanh và linh hoạt trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều đủ thành phần, tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2018:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	40/NQ-HĐQT	20/01/2018	Sơ bộ thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; thông qua việc chi tạm ứng cổ tức năm 2017; thông qua một số nội dung khác về quản lý, điều hành SXKD; dự kiến đại hội đồng cổ đông năm 2018.
2	112/NQ-HĐQT	10/03/2018	Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018; thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; thông qua việc kiểm toán và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty; thông qua một số nội dung khác về quản lý, điều hành SXKD, trong đó thông qua việc chuyển tiền bồi thường thực hiện dự án Cụm CN Hưng Lộc.
3	198/NQ-HĐQT	16/4/2018	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2018, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD Quý II/2018; phân công nhiệm vụ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trong đó thông qua toàn bộ nội dung đại hội và nội dung dự thảo Điều lệ mới.
4	590/NQ-HĐQT	20/7/2018	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018; thông qua Báo cáo tài chính bán niên được kiểm toán và các thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty trên sàn Upcom.
5	673/NQ-HĐQT	08/9/2018	Thông qua việc giãn tiến độ đầu tư dự án Cụm CN Hưng Lộc đến tháng 09/2020.
6	713/NQ-HĐQT	20/10/2018	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2018; dự kiến kết quả SXKD năm 2018 và sơ bộ dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019;
7	802/NQ-HĐQT	17/12/2018	Thông qua kết quả SXKD 11 tháng năm 2018 và dự kiến tạm ứng cổ tức năm 2018, dự kiến kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Tổng Công ty và các Công ty thành viên; thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 để báo cáo Tập đoàn Vinatex; quyết định một số biện pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD và xem xét tái cơ cấu Công ty con thành viên.
8	803/NQ-HĐQT	17/12/2018	Xem xét thông qua kết quả SXKD Công ty con – Công ty CP Đồng Thắng 11 tháng năm 2018 và quyết định chủ trương giải thể Công ty CP Đồng Thắng, tài sản thanh lý được chuyển nhượng cho Công ty CP Đồng Minh Phú theo nguyên tắc bảo toàn vốn cho cổ đông.
9	809/QĐ-HĐQT	20/12/2018	Quyết định về tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018
10	809/QĐ-HĐQT	20/12/2018	Quyết định chủ trương giải thể Công ty CP Đồng Thắng

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 02 Giám đốc điều hành về kế hoạch sản xuất và kỹ thuật đều là

Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, vừa qua bổ sung thêm 01 Giám đốc điều hành phụ trách hoạt động của Tổng Công ty tại phía Bắc.

HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã tuân thủ nghị quyết HĐQT và linh hoạt, quyết đoán trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD hài hòa giữa các bên lợi ích, như về lợi nhuận, khấu hao cơ bản, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân người lao động đều tăng và dự kiến vẫn trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo điều lệ.

HĐQT đã giám sát và chỉ đạo rất chặt chẽ đối với lãnh đạo Phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán nhanh và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn, nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ khó đòi, linh hoạt trong xử lý các khoản nợ của khách hàng. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung.

HĐQT luôn chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị sắp xếp tinh gọn bộ máy, giảm lao động gián tiếp phục vụ nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; Ban điều hành cũng đã quyết định tăng cường cán bộ quản lý ở các khâu trực tiếp sản xuất và tăng năng suất lao động.

Tài chính của Tổng Công ty trong sự kiểm soát và an toàn, qua kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

6. Các kế hoạch trong tương lai

Năm 2019 có nhiều cơ hội hơn khi hiệp định CP-TPP sớm có hiệu lực và tình hình thị trường Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc, Trung Quốc tiếp tục gia tăng sức tiêu thụ; nguồn hàng hóa vẫn đảm bảo cho sản xuất, tiềm năng SXKD của ngành may mặc vẫn còn phát triển … nên những thời cơ này sẽ là thuận lợi cho Tổng Công ty phát huy thế mạnh phát triển sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng lường trước những khó khăn như tình hình cạnh tranh ngày càng phức tạp, nguyên phụ liệu trong nước chưa đáp ứng CP-TPP, rủi ro trong thanh toán của thị trường mới từ Hàn Quốc và Trung Quốc, các đơn hàng nhỏ lẻ, nguyên phụ liệu không đồng bộ… dẫn đến năng suất thấp và tăng chi phí; đặc biệt, tình hình lao động biến động giảm mạnh.

Trên cơ sở nhận định tình hình nêu trên, HĐQT đề ra các chỉ tiêu quản trị vốn, tài sản và mức phân phối lợi nhuận trong năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	91	30	94
2	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	103	28	110
3	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	32	64	35	63
4	Tổng tài sản	Tỷ Đ	471	104	508	104
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	185	102	193	101
6	Mức chi cổ tức	Tỷ Đ	13,12	120	/	/
7	Tỷ lệ chi cổ tức	%	12	100	/	/

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

- Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành cần phải quyết liệt hơn nữa thực hiện các biện pháp để tăng năng suất lao động nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Ban điều hành cần cải cách mạnh về tiền lương, HĐQT chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật để thu hút lao động và tuyển được lao động tăng năng lực sản xuất.

+ Tiếp tục đầu tư có trọng tâm gắn liền với đánh giá hiệu quả trước khi đầu tư.

+ Đầu tư cho hoạt động đánh giá để đạt yêu cầu nhằm ký kết đơn hàng trực tiếp với khách hàng lớn, giảm qua khâu trung gian trong sản xuất xuất khẩu.

- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Hoàn thành giải thể Công ty CP Đồng Thắng và thu hồi vốn đầu tư. Cần cân đối nguồn vốn vay và nguồn vốn đầu tư ngắn hạn để đảm bảo tiết giảm chi phí tài chính.

-Về kế hoạch chia cổ tức năm 2019 ở mức thấp nhất bằng từ 10 -12% (khoảng 13,2 tỷ đồng).

- Tuân thủ các thủ tục và hoạt động công bố thông tin minh bạch khi cổ phiếu Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom.

- Sắp xếp lại bộ máy và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng Công ty; tiếp tục tìm nhân lực mới nhằm bầu làm thành viên HĐQT không điều hành, và Trưởng Ban kiểm soát theo yêu cầu của Điều lệ mới.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2018 và định hướng của HĐQT về kế hoạch và đầu tư phát triển của Tổng Công ty trong năm 2019.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:
- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.9
PL04-TT155

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

Số: /MĐN-BKS

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI TẠI ĐHĐCĐ. THƯỜNG NIÊN - NĂM 2019

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Về hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 29/4/2017, Đại hội đã bầu Ban Kiểm soát CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai gồm 3 thành viên sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	Cử nhân Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	41.448	0,38%
2	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư nữ công ĐH. SPKT	14 – Đ. Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	173.682	1,59%
3	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	TV.BKS	1982	Cử nhân TCKT	172C/14, tổ 28 Kp2, Trảng Dài, Biên Hòa, ĐN	0	0%

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của HĐQT, Ban TGĐ và các cấp quản lý của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét các nội dung và trình tự thủ tục ban hành Điều lệ Công ty mới trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo quy định của điều lệ mẫu.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.
- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và quyết định của Tổng Giám đốc phù hợp với tình hình thực tế Công ty và bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay.
- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2018 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

2. Thù lao của Ban kiểm soát và tình hình chi các khoản thù lao, thưởng khác:

- Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 3.666.000 đồng/ tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng (x 2 TV).
- Tổng cộng thù lao năm 2018 : 92.000.000 đồng/ năm (= 100% so cùng kỳ).
- Tổng cộng tiền thưởng năm 2018 : 22.000.000 đồng/ năm (= 100% so cùng kỳ).

* Việc chi trả thù lao định kỳ hàng quý đúng hạn và đủ theo mức HĐQT duyệt, không vượt quá tỷ lệ theo quy định của Điều lệ.

* Trong năm 2018 Tổng Công ty đã chi các khoản thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGĐ là: 770 triệu = 101 % so cùng kỳ (762 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 3.9 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ với tỷ lệ được phép chi là 10% lợi nhuận sau thuế.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động riêng của Ban kiểm soát.

II. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và quyết định của Ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Năm 2018, Ban kiểm soát có những phiên họp, hội ý trước các kỳ họp của HĐQT ngày 20/7/2018 và ngày 17/12/2018 để thảo luận và thống nhất quan điểm về các nội dung tham gia các phiên họp của HĐQT.

Tại các phiên họp và hội ý đều có sự đồng thuận, thống nhất với các chủ trương, nghị quyết của HĐQT và có các ý kiến lưu ý HĐQT tuân thủ việc công bố thông tin, tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

2. Các quyết định của Ban Kiểm soát:

- Thống nhất với các kết quả hoạt động SXKD và các dự án đầu tư do HĐQT báo cáo và nêu ra tại các kỳ họp định kỳ hàng Quý, 6 tháng và 01 năm.
- Thống nhất với kết quả Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và 01 năm của Tổng Công ty.
- Thống nhất ý kiến với Công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2018 của TCty.
- Ban kiểm soát đã có ý kiến với HĐQT để từng bước tuân thủ việc quản trị Tổng Công ty theo quy định về Công ty đại chúng, cụ thể như: Đề nghị thực hiện việc lưu ký cổ phiếu Công ty đại chúng theo quy định; xem xét ký hợp đồng với Công ty tư vấn về Công bố thông tin với Công ty chứng khoán FPTS ngay sau khi cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom; xem xét các nội dung và chuẩn bị cho ban hành điều lệ mới theo quy định về Điều lệ mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017; xem xét và công bố thông tin theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; lưu ý Ban quản lý cổ phiếu cần thực hiện các thủ tục cho cổ đông thuận lợi lưu ký chứng khoán tại các thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký VSD.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty đạt được nhiều kết quả với mức tăng cao so với cùng kỳ như doanh thu (tăng 9%), lợi nhuận sau thuế (tăng 80%), tích lũy vốn chủ sở hữu (tăng 7%) và chi cổ tức cho cổ đông (tăng 20%). Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy điểm cần lưu ý lớn nhất là hiệu quả kinh doanh ngành sản xuất may mặc của Tổng Công ty đang có nguy cơ rủi ro cao, điều này dễ nhận thấy nhất là tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (may mặc) giảm mạnh so cùng kỳ (Công ty mẹ chỉ bằng 21%, hợp nhất chỉ bằng 56% so cùng kỳ) và đang có xu hướng giảm trong những năm gần đây do năng suất lao động không tăng không cao nhưng chi phí ngày càng tăng.

Hoạt động đầu tư trong năm: Tổng Công ty đã đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại với tổng mức khoảng 11,5 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu mua máy may lập trình và máy chuyên dùng tự động khác.

Hiện nay, Tổng Công ty chỉ còn triển khai đầu tư dự án lớn là Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và trong năm đã chuyển tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và thuê đất là khoảng 38 tỷ đồng. Tuy nhiên, dự án còn vướng mắc chưa nhận được bàn giao đất đai và người dân chưa đồng thuận giá bồi thường.

Tuy nhiên, xét về hiệu quả đầu tư các dự án của Tổng Công ty còn hạn chế về mục tiêu phát triển và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, như diện tích nhà xưởng bỏ trống lớn, máy móc thiết bị chưa khai thác hết công suất, tính năng để tăng mạnh về năng suất và chi phí vốn cao. Do đó HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục đánh giá hiệu quả sau đầu tư các dự án và tính toán tỷ suất hoàn vốn nội tại (IRR) trước khi thực hiện dự án đầu máy móc thiết bị.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018; các Báo cáo tài chính đều đã được được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (gọi tắt AASCN). Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 và phù hợp với các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.

Thống nhất với các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (xin chỉ nêu kết quả Công ty mẹ):

+ Doanh thu thuần : 845,28 tỷ đồng, bằng 105% cùng kỳ.

+ Lợi nhuận trước thuế : 24,29 tỷ đồng, bằng 154% cùng kỳ.

- Về tài sản của Tổng Công ty:

+ Tài sản ngắn hạn : 277,9 tỷ đồng, bằng 81% cùng kỳ.

+ Tài sản dài hạn : 176 tỷ đồng, bằng 103% cùng kỳ.

+ Tổng tài sản : 453,99 tỷ đồng, bằng 89% cùng kỳ.

- Nợ phải trả : 272,16 tỷ đồng, bằng 81% cùng kỳ.

- Vốn chủ sở hữu : 181,83 tỷ đồng, bằng 104% cùng kỳ.

* Các kết quả khác theo Báo cáo tài chính đã niêm yết trên website của TCty và phụ lục đính kèm báo cáo này.

Qua phân tích kết quả Báo cáo tài chính và Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2018, Ban Kiểm soát nhận thấy đã có chuyển biến tích cực về quản lý tài chính như cân đối hơn giữa nguồn vốn với các khoản nợ, vốn tích lũy đảm bảo an toàn, tồn kho cũng giảm, vòng quay vốn lớn, lợi nhuận cao. Tuy nhiên, điểm cần lưu ý lớn nhất trong Báo cáo tài chính năm nay là ở kết quả hoạt động kinh doanh khi mà tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ) giảm mạnh, chỉ bằng 0,26% trên doanh thu thuần, trong khi cùng kỳ 2017 có giảm nhưng cũng đạt 1,3% - đây có thể xem là nguy cơ cho hoạt động kinh doanh may mặc không còn bền vững.

IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT Tổng Công ty May Đồng Nai đã cơ bản tuân thủ các quy định của Pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã chấp hành việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng, như: Công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Bản cáo bạch, các thông tin về vay vốn, tổ chức lại các công ty thành viên và việc thay đổi nhân sự trong Ban điều hành….; công bố việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền của cổ đông, công bố việc chốt danh sách để đại hội cổ đông, công bố về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên…

Ban kiểm soát chưa nhận thấy bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp Tổng Công ty trong năm vừa qua.

Ban kiểm soát đánh giá cao kết quả quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh chung đạt khá cao trong năm 2018.

V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và pháp luật doanh nghiệp. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để tham gia ý kiến cần thiết trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã thực hiện về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin. Các thành viên ban kiểm soát được cung cấp các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính… liên quan đến nội dung các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT và Tổng Giám đốc tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban kiểm soát và đang từng bước cải thiện việc áp dụng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.
- Trong năm qua, Ban kiểm soát vẫn tiếp tục lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông và sẵn sàng phản hồi thông tin kiểm soát được cho các cổ đông biết đầy đủ, kịp thời.

VI. Định hướng và nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019:

Nhận định điều kiện kinh doanh ngành may mặc ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay gắt, lao động biến động giảm mạnh, trong khi yêu cầu của khách hàng, của pháp luật và các bên lợi ích ngày càng cao, nên áp lực lên hoạt động kinh doanh rất lớn và cần sự điều hành quyết đoán nhưng linh hoạt hơn trong mọi tình huống mới thực hiện được mục tiêu, kế hoạch đề ra và trong đó rất cần sự quan tâm, ủng hộ của quý cổ đông.

Riêng đối với Ban kiểm soát trong năm 2019 sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

- Quan tâm tích cực đến chỉ tiêu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng Quý, 6 tháng và kết thúc năm vì tính rủi ro cao trong hoạt động kinh doanh thuần ngành may mặc của Tổng Công ty trong thời gian gần đây.
- Tiếp tục phân công nhiệm vụ khoa học trong Ban kiểm soát để tham gia tích cực và thực sự vào hoạt động giám sát mọi hoạt động của Tổng Công ty nhằm tránh rủi ro.
- Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Tập trung vào công tác giám sát tính hiệu quả, tính khả thi của hoạt động đầu tư trang bị máy móc thiết bị và Cụm CN Hưng Lộc.
- Soát xét thường xuyên Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các nội dung quy định mới về quản trị công ty đại chúng.
- Đề nghị tiếp tục lựa chọn danh sách ít nhất 03 Công ty kiểm toán để có thể quyết định 01 Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và dự phòng các công ty còn lại.
- Tiếp tục giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như của HĐQT và sự hợp tác, phối hợp tích cực của Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận nghiệp vụ trong Tổng Công ty nhằm giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình trước các cổ đông và các bên lợi lích liên quan.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:
- B/c tại ĐHĐCĐ;
- Các TV.BKS;
- HĐQT, TGĐ;
- Lưu VT, Tk.HĐQT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.19

DỰ THẢO 2
Ngày 01/4/2019

QUY CHẾ

NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI

(Số: /QC-MĐN)

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QC-MĐN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai số 188/ĐL-MĐN, đã được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua ngày 20/4/2018;

Căn cứ Quyết định định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 về việc đổi tên Công ty CP May Đồng Nai thành Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty");

Căn cứ tình hình thực tế Tổng Công ty và sau được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 20/4/2019,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai (sau đây gọi tắt là: "Quy chế quản trị Tổng Công ty"/ hoặc "Quy chế nội bộ" hay viết tắt là: "QC.QT.TCT").

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty, các Thủ trưởng đơn vị trong Tổng Công ty và các cổ đông của Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Niêm yết Website TCT và IDS;
- Lưu VT, Tk.HĐQT.

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐQT, ngày 20 /4 /2019 của HĐQT Tổng Công ty)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là TT95) của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (gọi tắt là NĐ71) ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;

4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;

5. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;

7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;

8. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty;

10. Quy định báo cáo và công bố thông tin;

11. Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. "Quản trị công ty": là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. "Công ty": là Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

đ. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội” (viết tắt “ĐHĐCĐ”): là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó (nếu có);

- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Công ty mẹ, công ty con;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

f. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) được quy định tại khoản 6 Điều 2 - NĐ71: không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

g. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

h. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

i. Người phụ trách quản trị công ty (trước đây là Thư ký công ty) là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại điểm e, f và g khoản 2 Điều 12 của Điều lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Ban quản lý cổ phiếu hoặc Hội đồng Quản trị Công ty.

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ a đến c khoản 3 Điều 12 của Điều lệ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét và phân công Người phụ trách quản trị công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông phải trả phí cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,… phải đăng ký với Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: http://www.donagamex.com.vn

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng chưa niêm yết.

2. Hội đồng quản trị phải ra Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông.

3. Nội dung Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đồng cổ đông gồm những nội dung chính như sau:

- Tên Công ty;
- Trụ sở chính;
- Phương thức liên lạc: Điện thoại, Fax, E-mail…;
- Tên chứng khoán;
- Loại chứng khoán;
- Mệnh giá;
- Tỷ lệ thực hiện quyền biểu quyết;

- Ngày chốt danh sách và ngày đăng ký cuối cùng;

- Mục đích chốt danh sách cổ đông;

- Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

- Địa điểm tổ chức đại hội dự kiến;

- Nội dung dự kiến xem xét tại đại hội đồng cổ đông;

- Nội dung cần thiết khác (nếu có).

4. Thông báo được gửi đến Trung tâm lưu ký chứng khoán để thông báo cho cổ đông; đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán thì Thông báo phải được Công ty gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc được thông báo trên phương tiện phát thanh nội bộ đối với cổ đông đang làm việc tại Công ty.

5. Thông báo chốt sổ cổ đông trong trường hợp này cũng phải được niêm yết trên Website của Tổng Công ty và hệ thống IDS của UBCK Nhà nước.

Điều 9. Thông báo triệu tập (tổ chức họp) Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch).

2. Nội dung thông báo triệu tập họp Đại hội cổ đông gồm những nội dung chính như sau:

- Thời gian, địa điểm họp;

- Nội dung đại hội;

- Thành phần tham gia đại hội;

- Hướng dẫn ủy quyền và đăng ký tham gia đại hội;

- Hướng dẫn cách thức nhận tài liệu đại hội để tham khảo;

- Nội dung cần thiết khác.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 10. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp đến thời điểm ngay trước khi khai mạc đại hội (hoặc kể cả trong quá trình diễn ra đại hội) hoặc để đảm bảo cho công tác tổ chức có thể đăng ký qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty theo thời hạn ghi trong thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình (cổ đông khác hoặc người có đủ năng lực hành vi dân sự khác) tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã kèm theo thông báo triệu tập họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

e. Người được ủy quyền cũng phải thực hiện đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 điều này.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Ban tổ chức cuộc họp do HĐQT hoặc người triệu tập họp hợp lệ chỉ định phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

4. Các cổ đông đăng ký và dự họp ĐHĐCĐ phải ký tên vào Danh sách cổ đông tham gia đại hội.

5. Kết quả đăng ký cổ đông dự họp phải được thể hiện trong Báo cáo cơ cấu cổ đông tham dự đại hội và phải được công bố trước khi bước vào nội dung chính của cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Việc đăng ký danh sách cổ đông tham gia đại hội và lập Báo cáo cơ cấu cổ đông tham gia đại hội có thể do một trong các nhân sự (hoặc phối hợp các nhân sự) như: Ban tổ chức, Lễ tân, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, một Tiểu ban do HĐQT hoặc người triệu tập họp hợp lệ giới thiệu, chỉ định thực hiện đều là hợp lệ.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Phiếu biểu quyết được sử dụng là cách thức để cổ đông thể hiện ý chí của mình đối với tất cả các vấn đề cần thông qua hoặc cần quyết định tại đại hội; trừ khi tổ chức bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ bằng hình thức bầu dồn phiếu thì có thể dùng đến Phiếu bầu cử. Phiếu bầu cử này theo mẫu của công ty và có chức năng như thẻ biểu quyết.

2. Cổ đông phải giơ cao phiếu biểu quyết (trừ khi bỏ phiếu kín) để thể hiện sự tán thành hay phản đối hoặc có ý kiến khác về vấn đề mà Chủ tọa cuộc họp điều khiển mỗi lần lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết.

3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông dự họp, Ban tổ chức đại hội công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu (như: Ban kiểm phiếu hoặc Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiêm kiểm phiếu biểu quyết) theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 12. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước hoặc được giơ cao để kiểm đếm trước; số thẻ biểu quyết phản đối nghị quyết hoặc có ý kiến khác được thu sau hoặc giơ cao để kiểm đếm sau; cuối cùng kiểm đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

2. Ban kiểm phiếu (hoặc Ban có chức năng tương tự do Đại hội quyết định, như Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiêm kiểm phiếu) là bộ phận thực hiện kiểm đếm phiếu biểu quyết: tán thành, phản đối, không ý kiến hoặc ý kiến khác….

3. Khi quyết định vấn đề bằng Phiếu bầu cử thì phải tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

4. Việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Đối với trường hợp kiểm Phiếu biểu quyết sau khi được cổ đông giơ cao biểu quyết thì sau khi Ban kiểm phiếu kiểm đếm xong sẽ công bố ngay số phiếu theo từng loại: tán thành, không tán thành, có ý kiến khác hoặc không ý kiến… để thư ký ghi chép vào biên bản cuộc họp.

2. Đối với trường hợp kiểm phiếu bầu cử đã được lập thành Biên bản kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu phản đối, số bỏ phiếu trắng, số phiếu không có ý kiến hoặc có ý kiến khác và số phiếu không hợp lệ … đối với từng vấn đề để Thư ký đại hội ghi chép vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Việc lập và công bố biên bản thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

Điều 16. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định về công bố thông tin của pháp luật về chứng khoán.

Điều 17. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.

2. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Phiếu lấy ý kiến cổ đông được gửi đến cổ đông bằng thư bảo đảm trong đó có kèm phong bì có dán tem để cổ đông tiện gửi ý kiến về lại cho công ty.

- Tất cả Phiếu lấy ý kiến cổ đông được nhận về sẽ được kiểm phiếu, lập biên bản phân loại: Ý kiến tán thành, ý kiến phản đối, không ý kiến và ý kiến khác (ý kiến khác thì cần ghi rõ nội dung ý kiến khác vào Biên bản);

- Các cổ đông không gửi phiếu lấy ý kiến thì được phân loại vào phần phiếu không tham gia biểu quyết.

- Trên cơ sở Phiếu lấy ý kiến HĐQT sẽ quyết định vấn đề theo số phiếu tán thành với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ công ty đối với từng vấn đề thông qua.

3. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo hàng năm của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty;

c. Báo cáo hàng năm của Ban kiểm soát về tình hình kiểm soát công ty;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn (kế hoạch hàng năm) và dài hạn của Công ty.

Chương IV

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT.

3. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT

1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều này nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 20. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sỡ hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại điều lệ công ty hoặc số lượng do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

7. Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên đạt cùng số phiếu phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

9. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng thông báo họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người phụ trách quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Thông báo họp được gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử, lên lịch công tác tuần hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đã được đăng ký tại Công ty.

4. Thông báo họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

5. Trường hợp các thủ tục triệu tập họp HĐQT không hợp lệ như các nội dung trên nhưng các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đã biết, tham dự đầy đủ và không phản đối hay yêu cầu triệu tập lại và đã thống nhất thông qua Biên bản cuộc họp HĐQT thì cuộc họp và các nội dung quyết nghị trong cuộc họp HĐQT vẫn được xem là hợp lệ.

Điều 25. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc qua điện thoại theo quy định tại khoản 9 Điều 30 Điều lệ công ty.

Điều 26. Cách thức biểu quyết

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty.

2. Phương thức biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bằng lời nói ra các ý kiến: tán thành, không tán thành hay có ý kiến khác đối với từng nội dung quyết nghị của cuộc họp.

3. Trường hợp Biên bản cuộc họp hoặc Nghị quyết cuộc họp HĐQT được các thành viên HĐQT ký tên xác nhận đồng ý thông qua mà không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến khác thì được xem là tán thành toàn bộ nội dung Biên bản và Nghị quyết. Trường hợp thành viên có ý kiến phản đối hoặc ý kiến khác thì những ý kiến đó được bảo lưu trong Biên bản và Nghị quyết nhưng thành viên đó vẫn phải tuân thủ thực hiện nghị quyết đã được HĐQT thông qua hợp lệ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 27: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 28. Ghi Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản họp phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

a. Thời gian, địa điểm họp.

b. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

c. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

d. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

e. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.

f. Các vấn đề đã được thông qua.

g. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

h. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười lăm (15) năm.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 29. Thông báo nghị quyết Hội đồng Quản trị

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty và theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Chương VI

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 30. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 31. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử người vào vị trí kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Điều 32. Cách thức bầu thành Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và cách thức bầu được thực hiện tương tự quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm hay bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 37 Điều lệ công ty.

2. Khi Kiểm soát viên thuộc các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thì HĐQT lập các tờ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 34. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán.

Chương VII

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có quyền thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty.

2. Tại thời điểm ban hành Quy chế này, chỉ có Ban Quản lý cổ phiếu trực thuộc HĐQT gồm 1 Trưởng tiểu ban các thành viên thực hiện nhiệm vụ quản lý cổ phiếu, quản lý danh sách cổ đông và tham mưu giúp việc cho HĐQT trong công tác quản lý, phát hành cổ phần, cổ phiếu.

Trong quá trình hoạt động tùy tình hình quản trị, HĐQT có thể xem xét thành lập các tiểu ban (như: Tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng…), gồm 1 Trưởng tiểu ban và từ 2 đến 4 thành viên của tiểu ban.

3. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban hoặc Trưởng tiểu ban:

- Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.

- Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản

trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban.

- Thành viên bên ngoài được biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban.

Điều 36. Nguyên tắc hoạt động và trách nhiệm của các Tiểu ban và từng thành viên

1. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ nhiệm, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

2. Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

3. Quan hệ giữa các tiểu ban thuộc HĐQT với các cơ quan điều hành và các bộ phận chức năng của công ty theo nguyên tắc phối hợp và các quyết nghị, văn bản của tiểu ban phải được HĐQT phê duyệt.

Chương VIII

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 37. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty).

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán, thống kê, kế hoạch ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 54 Luật Kế toán và phải đáp ứng tiêu chuẩn khác tại Điều 54 Luật Kế toán. Riêng đối với Trưởng phòng Tài chính kế toán có thể bổ nhiệm khi chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng nhưng cũng phải đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật kế toán.

4. Cán bộ quản lý khác, gồm: Trưởng, Phó phòng ban; Giám đốc, Phó Giám đốc công ty con/ thành viên/ nhà máy và tương đương (không thuộc đối tượng là người điều hành công ty) do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định sau khi có tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

Điều 38. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Tổng giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng Quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, …) để lựa chọn người được bổ nhiệm và thỏa thuận được Tập đoàn Dệt May Việt Nam chấp thuận.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

a. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b. Bản kê khai tài sản, thu nhập

c. Chương trình hành động

d. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác

đ. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

e. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Nếu Tổng Giám đốc đang là người lao động trong Công ty thì Hồ sơ đề nghị có thể dùng chung Hồ sơ cán bộ công nhân viên do Công ty đang quản lý và đã được cập nhật hàng năm.

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị cùng với tài liệu mời họp khi dự họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng Quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết và đã có sự đồng thuận của người đại diện vốn nhà nước (sau khi người đại diện xin ý kiến Tập đoàn Dệt May Việt Nam thỏa thuận bổ nhiệm) để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán):

Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán) do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc và đã có đồng thuận của người đại diện vốn nhà nước (sau khi người đại diện xin ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn Dệt May Việt Nam). Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện tương tự như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

3. Nhiệm kỳ của người điều hành doanh nghiệp: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính – Kế toán) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là năm (05) năm, cùng với nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Bổ nhiệm lại chức vụ của người điều hành doanh nghiệp.

a. Khi người điều hành doanh nghiệp kết thúc nhiệm kỳ, thì Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới trong vòng 01 tháng.

b. Điều kiện để bổ nhiệm lại

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;

- Phẩm chất đạo đức tốt;

- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;

- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ;

- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

c. Hồ sơ trình HĐQT bổ nhiệm lại là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu đã được cập nhật hàng năm trong hồ sơ cán bộ công nhân viên.

Điều 39. Ký hợp đồng lao động đối với người điều hành doanh nghiệp

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Tổng Giám đốc nêu tại khoản 1 Điều 40 quy chế này. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với những người điều hành khác nêu tại khoản 2 Điều 38 Quy chế này theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Những cán bộ quản lý khác nêu tại khoản 4 Điều 37 Quy chế này do Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động.

2. Nội dung hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động, đồng thời phải thỏa thuận rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn.

3. Đối với trường hợp đang là cán bộ công nhân viên của công ty mà đã được ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn thì có thể ký phụ lục hợp đồng lao động hoặc cập nhật các quyết định bổ nhiệm mới như phụ lục hợp đồng lao động.

Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm theo quyết định của HĐQT trong các trường hợp quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động đã ký kết và Quy chê này.

2. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

b. Sức khỏe của người điều hành không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc sa thải.

d. Khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết tán thành và bổ nhiệm người điều hành mới thay thế.

Điều 41. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Chương IX

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;

b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối với HĐQT

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm soát nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;

c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 44. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;

b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc;

d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;

e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;

b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy của pháp luật hiện hành;

d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch liên quan.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 46. Phối hợp Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.

1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương X

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 47. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá những người điều hành doanh nghiệp khác và những cán bộ quản lý khác trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Ban điều hành.

4. Tổng Giám đốc công ty xem xét cụ thể hóa nội dung các mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong Quy chế thi đua, khen thưởng của công ty, gồm những mức độ như sau:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c. Hoàn thành nhiệm vụ

d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 48. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương, mức khen thưởng trong kỳ họp HĐQT, trên cơ sở đó Tổng Giám đốc ký Quyết định khen thưởng đối với từng cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền mặt.

b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của công ty, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt (nếu có) hoặc mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể, nhưng theo nguyên tắc tổng các mức thù lao và tiền thưởng (không kể lương và các khoản thu nhập có tính chất lương do kiêm nhiệm) cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty không được vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế của công ty.

Điều 49. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc bất kỳ khi nào phát hiện sự vi phạm để xác định mức độ và hình thức kỷ luật, hình thức chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, những người điều hành doanh nghiệp khác và thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ không được khen thưởng và phải chịu sự kỷ luật.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, những người điều hành doanh nghiệp và thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương XI

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 50. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty.

Điều 51. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT quyết định bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm, theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Nghĩa vụ và quyền hạn của của Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều 32 Điều lệ công ty.

Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Chương XII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 54. Sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT công ty xem xét và quyết định nhưng phải báo cáo cho ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp gần nhất.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty mà chưa được cập nhật trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản và nội dung trong Quy chế này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của công ty.

Điều 55. Hiệu lực thi hành quy chế

1. Quy chế này bao gồm 12 Chương, 55 Điều đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2018.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt ĐHĐCĐ ký ban hành.

3. Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính kế toán), Trưởng các tiểu ban thuộc HĐQT chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này; Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ công nhân viên toàn công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.22

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2019

Dự thảo 2
(ngày 01/4/2019)

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Tổng công ty May Đồng Nai - năm 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, theo văn bản số …… /MĐN-ĐHĐCĐ, ngày 20/4/2019,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CTCP TCTY MAY ĐỒNG NAI NĂM 2019

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và kế hoạch SXKD của Tổng Công ty năm 2019 – Theo văn bản số …./MĐN-TGĐ ngày 20/4/2019, trong đó một số nội dung chính như sau:

1. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2018:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ 2018	So sánh (%)		Hợp nhất TCty 2018	So sánh (%)	
				KH	2017		KH	2017
1	Doanh thu	Tỷ Đ	845,018	85	105	947,367	95	109
2	Lợi nhuận	Tỷ Đ	24,296	110	154	32,036	100	177
3	Khấu hao	Tỷ Đ	16,480	92	88	25,324	85	95
4	Đầu tư	Tỷ Đ	50,045	56	287	55,538	58	257
5	Tổng TS	Tỷ Đ	453,997	86	88,8	488,379	/	91,9
6	Vốn ĐL	Tỷ Đ	109,355	100	100	/		/
7	Chi cổ tức	Tỷ Đ	13,122	100	120	/	/	/
8	Tỷ lệ cổ tức	%	12	100	120	/	/	/
9	Chi lương	Tỷ Đ	119,409	78	90	215,147	86	96
10	LĐ.BQ	Người	1.213	71	80	2.321	77	85
11	TN.BQ	TrĐ/N/T	8,2	107	111	7,72	106	109
12	Nộp NS	Tỷ Đ	7,302	/	158	21,588	/	171
13	Chi Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2,493	/	49,4	/	/	/
14	Trích BHXH	Tỷ Đ	19,3	75	82	34,3	88	95

2. Kết quả về thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2018 là: 770 triệu = 101 % so cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 3.9 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (với tỷ lệ được phép chi là không quá 10% lợi nhuận sau thuế).

3. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCN theo Báo cáo kiểm toán số 70/BCKT/TC, ngày 18/3/2019 và số 71/BCKT/TC ngày 18/3/2019 (có báo cáo kèm theo).

4. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / Cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	850	101	1.000	106

2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	91	30	94
3	Nộp ngân sách (chỉ thuế TNDN)	Tỷ Đ	4,4	94	6	100
4	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	111,54	93	211,20	98
5	Lao động bình quân có mặt	Người	1.100	91	2.200	95
6	Thu nhập bình quân	TrĐ/N/T	8,45	103	8,0	104
7	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	17	103	28	110
8	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	32	64	35	63
9	Tổng tài sản	Tỷ Đ	471	104	508	104
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	185	102	193	101
11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	12	92	15	93
12	Chi cổ tức (10 - 12%)	Tỷ Đ	12	100	/	/
13	Trích Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	2	116	2,5	/
14	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	18	93	29	85

5. Kế hoạch về thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2019 không được vượt tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng Công ty năm 2018 và định hướng hoạt động quản trị năm 2019 – Theo văn bản số …../MĐN-HĐQT, ngày 20/4/2019.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng Công ty năm 2018 và định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 - Theo văn bản số ….. /MĐN-BKS ngày 20/4/2019.

Điều 4: Chấp thuận Tờ trình số …… /MĐN-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019 về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai đã được kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính (AASCN).
- Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2018.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Điều 5: Chấp thuận Tờ trình số …../MĐN-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2018.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (hợp nhất) như sau:

- Lợi nhuận sau thuế : 24.983.149.534 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 23.668.061.348 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát : 1.315.088.186 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ được phân phối : 19.570.076.236 đồng. Trong đó:

+ Chia cổ tức mức 12% (đã tạm ứng đủ 12%): 13.122.700.800 đồng (= 55,4% LN ròng). Trong đó: Cổ đông Nhà nước: 3.372.969.600 đồng.

+ Trích Quỹ KT, phúc lợi: 2.000.000.000 đồng (=8,4% LN ròng);

+ Trích Quỹ ĐTPT: 4.447.375.436 tỷ đồng (= 18,8% LN ròng).

* Các số trên đây khi quyết định có thể lấy số làm tròn theo quy định của kế toán.

* Trong đó: Cổ tức năm 2018 đã chi tạm ứng 1 đợt = 12% vốn điều lệ, đồng thời quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 là 12% (13,122 tỷ đồng).

* Thông qua mức trích quỹ khen thưởng-phúc lợi năm 2019 từ lợi nhuận ròng năm 2018 với tỷ lệ chính thức là: 8,4% lợi nhuận ròng, với tổng số tiền 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi là: 2 tỷ đồng.

* Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019 căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 và tỷ lệ chính thức sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quyết định.

2. Giao cho Chủ tịch HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định phân phối lợi nhuận năm 2018 theo quy định.

Điều 6: Chấp thuận Tờ trình số …../MĐN-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019 về kết quả trả thù lao HĐQT, Ban KS, Ban QLCP và tiền thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành năm 2018, như sau:

1. Kết quả trả Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGĐ và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2018, như sau:

- Tổng tiền thù lao cho HĐQT : 360.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho HĐQT, Ban TGĐ : 257.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho BKS : 92.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho BKS : 22.000.000 đồng
- Tổng tiền thù lao cho Ban QLCP : 30.000.000 đồng
- Tổng tiền thưởng cho Ban QLCP : 9.000.000 đồng

Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng : 770.000.000 đồng = 101% so cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 3.9 % lợi nhuận sau thuế.

2. Mức chi Thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGĐ và các tiểu ban khác của HĐQT trong năm 2019 được xác định tạm thời tương ứng với như năm 2018 nêu trên. Tuy nhiên, giao cho Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo từng thời điểm và đảm bảo nguyên tắc Tổng mức chi thù lao và tiền thưởng không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế và phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét, quyết định.

Điều 7: Chấp thuận Tờ trình số ...../MĐN-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019 về Phương án tổng mức đầu tư năm 2019.

1. Tổng mức đầu tư trong năm 2019 cho công ty mẹ: Khoảng 90 tỷ đồng. Tùy tình hình kinh tế trong và ngoài nước tác động đến Việt Nam và Tổng Công ty, HĐQT quyết định và điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với từng dự án trong năm 2019.

Tổng mức đầu tư của các công ty con thành viên khoảng: 10 tỷ đồng.

2. Dự kiến các mục đầu tư từ năm 2019:

+ Tiếp tục đầu tư Cụm công nghiệp Hưng Lộc 40 ha tại xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Trong đó: Chi trả tiền bồi thường trong năm 2019 là khoảng 70 tỷ đồng và đầu tư hạ tầng khoảng 10 tỷ đồng. Do chi phối thường năm 2019 được UBND tỉnh định giá lại theo giá mới tại thời điểm bồi thường (So với giá bồi thường năm 2015).

+ Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại để khai thác hết công suất các nhà máy và tăng năng suất lao động, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 10 tỷ đồng.

3. Mức đầu tư các công ty con thành viên do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT các công ty con thành viên quyết định trên cơ sở định hướng chỉ đạo của công ty mẹ (Tổng Công ty May Đồng Nai) thông qua người đại diện vốn góp của Tổng Công ty.

4. Giao cho HĐQT Công ty quyết định các dự án, danh mục, phương án, nội dung chi tiết về đầu tư, điều chỉnh các mức trong tổng mức đầu tư, thay đổi các nội dung đầu tư, giãn tiến độ đầu tư và chỉ đạo hoàn tất các thủ tục theo quy định.

Điều 8: Chấp thuận Tờ trình số …../MĐN-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019, như sau:

1. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính các công ty con, công ty thành viên liên kết sau khi kết thúc năm tài chính 2019, gồm các đơn vị sau:

1.1. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM (ĐT: 028. 839103908).

1.2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, địa chỉ Chi nhánh Tp. HCM: 17 – Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM (ĐT: 0913253462/ 028. 838485983).

1.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA, địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 – Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội (ĐT: 024. 37832121).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định đơn vị chính thức từ 01 trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 trước khi đại hội thường niên vào năm 2020. Công ty CP Đông Bình được lựa chọn đơn vị tại phía Bắc.

2. Phương án dự phòng: Trường hợp đến thời điểm kiểm toán mà các công ty kiểm toán nêu trên không đủ năng lực kiểm toán hoặc không đủ điều kiện là công ty kiểm toán độc lập theo quy định của UB. Chứng khoán Nhà nước, thì giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thay thế và phải báo cáo cho ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về quyết định lựa chọn này.

3. Giao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi đôn đốc hoạt động kiểm toán và triển khai cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán theo quy định.

Điều 9: Chấp thuận Tờ trình số …./MĐN-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019 về ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai.

- Thông qua bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai được xây dựng theo Quy chế mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 và theo các quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và được ban hành theo Quyết định số …../QĐ-MĐN ngày 20/4/2019.

Điều 10: Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và hoàn tất các thủ tục và chỉnh lý cần thiết khác theo thẩm quyền để thi hành Nghị quyết này.
- Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm tổng hợp các văn bản: Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, Báo cáo của Ban kiểm soát – năm 2018 và các tờ trình liên quan thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, để lập Báo cáo thường niên 2018 và công bố thông tin theo quy định.
- Nghị quyết này đã được thông qua trước toàn thể đại hội và có hiệu lực ngay khi Đại hội biểu quyết thông qua. Tất cả Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB.CNV Tổng Công ty May Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

- Nghị quyết được sao gửi các cơ quan chức năng liên quan, các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ, các đơn vị trong Tổng Công ty, niêm yết trên website của Tổng Công ty: www.donagamex.com.vn, công bố trên IDS Plus của UBCK Nhà nước: http://ssc.gov.vn, công bố trên CIMS của Sở GDCK Hà Nội: https://www.hnx.vn và lưu giữ tại trụ sở Tổng Công ty theo quy định.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT